

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo**NGHỊ ĐỊNH**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về thu phí sử dụng đường bộ cao tốc đối với phương tiện lưu thông trên tuyến đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về thu phí sử dụng đường bộ cao tốc đối với phương tiện lưu thông trên tuyến đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3**“Điều 3. Điều kiện thực hiện việc thu phí sử dụng đường bộ cao tốc**

Đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác được triển khai thu phí gồm:

1. Đường bộ cao tốc đáp ứng các điều kiện sau:

a) Được thiết kế, đầu tư xây dựng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về đường cao tốc và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan;

b) Có hệ thống thiết bị lắp đặt tại các điểm thu được kết nối liên thông với Hệ thống điều hành và trung tâm dữ liệu thanh toán tiền phí sử dụng đường bộ cao tốc do Bộ Xây dựng đầu tư, tổ chức quản lý, vận hành, khai thác;

c) Hoàn thành bàn giao, đưa vào khai thác theo quy định của Luật Đường bộ, quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Có Đề án khai thác tài sản được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Đường bộ cao tốc đã được quyết định chủ trương đầu tư trước ngày Luật Đường bộ có hiệu lực thi hành, khi đưa vào khai thác mà chưa đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 45, khoản 2 Điều 47 của Luật Đường bộ thì việc thu phí sẽ được triển khai thực hiện sau khi hoàn thành việc xây dựng, lắp đặt hạ tầng trạm thu phí, thiết bị phục vụ việc thu phí; đường ra, đường vào, bãi đỗ xe, khu vực vệ sinh, không gian nghỉ ngơi của trạm dừng nghỉ; cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ để quản lý, điều hành giao thông; có Đề án khai thác tài sản được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 6

1. Bổ sung điểm c khoản 5 như sau:

“c) Xe, đoàn xe chờ hải cốt liệt sĩ có văn bản xác nhận di chuyển hải cốt liệt sĩ theo quy định.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 như sau:

“10. Xe làm nhiệm vụ vận chuyển thuốc men, máy móc, thiết bị, vật tư, hàng hóa đến những nơi bị thảm họa hoặc đến vùng có dịch bệnh theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp khi có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm. Xe làm nhiệm vụ vận chuyển thuốc men, máy móc, thiết bị, vật tư, hàng hóa cứu trợ đến những vùng bị thiên tai theo quyết định huy động hoặc theo văn bản điều phối của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

3. Bổ sung khoản 11 như sau:

“11. Xe của cơ quan quản lý đường bộ làm nhiệm vụ kiểm tra công tác quản lý thu phí sử dụng đường bộ cao tốc, tuần kiểm, kiểm tra hiện trường, xử lý sự cố và bảo đảm an toàn giao thông trên tuyến đường bộ cao tốc thuộc phạm vi quản lý.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 10

“Điều 10. Quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ cao tốc đối với phương tiện lưu thông trên tuyến đường bộ cao tốc thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng trong trường hợp cơ quan quản lý đường bộ trực tiếp tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cao tốc

1. Cơ quan quản lý thu mở tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại Kho bạc Nhà nước để quản lý phí sử dụng đường bộ cao tốc.

2. Toàn bộ phí sử dụng đường bộ cao tốc thu được phải nộp vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

a) Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ chuyển toàn bộ số tiền thu phí sử dụng đường bộ thu được vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của cơ quan quản lý thu mở tại Kho bạc nhà nước. Thời gian chuyển tiền không quá 48 giờ, trong đó không quá 24 giờ đối với số tiền đã phát sinh trên tài khoản nhận tiền thu phí của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ kể từ thời điểm chốt số liệu. Trường hợp vào các ngày lễ, ngày nghỉ mà hệ thống

ngân hàng nghỉ làm việc không thực hiện được việc chuyển tiền qua hệ thống ngân hàng thì sẽ chuyển vào ngày làm việc kế tiếp.

Trường hợp do sự cố kỹ thuật của hệ thống thanh toán, hệ thống ngân hàng hoặc sự kiện bất khả kháng dẫn đến không thể thực hiện chuyển tiền đúng thời hạn thì thời gian khắc phục sự cố không tính vào thời hạn chuyển tiền; đơn vị có liên quan phải kịp thời thông báo, xác nhận và thực hiện chuyển tiền ngay sau khi hệ thống được khôi phục;

b) Trên cơ sở đối soát số liệu thu phí hàng tháng, cơ quan quản lý thu nộp toàn bộ số tiền thu phí sử dụng đường bộ cao tốc thu được vào ngân sách nhà nước. Thời gian chuyển tiền không quá ngày 20 của tháng tiếp theo và chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Đối với các tuyến đường bộ cao tốc do ngân sách trung ương và ngân sách địa phương hợp vốn đầu tư được chuyển giao cho Bộ Xây dựng quản lý, vận hành, khai thác, toàn bộ phí sử dụng đường bộ cao tốc được nộp vào ngân sách trung ương. Việc quản lý, phân chia sử dụng khoản thu thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 12

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Kiểm tra, giám sát hoạt động, số thu, việc thực hiện miễn thu phí của đơn vị vận hành thu, nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ để bảo đảm thu đúng, thu đủ; nộp đúng hạn khoản thu phí sử dụng đường bộ cao tốc vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của đơn vị quản lý thu; thanh quyết toán chi phí thuê dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử giao thông đường bộ, đơn vị vận hành thu theo quy định tại hợp đồng cung cấp dịch vụ;”

2. Bổ sung điểm c khoản 5 như sau:

“c) Kiểm tra, rà soát, cập nhật danh sách phương tiện thuộc đối tượng miễn thu phí theo quy định vào Hệ thống điều hành và trung tâm dữ liệu thanh toán tiền phí sử dụng đường bộ cao tốc.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Chủ phương tiện giao thông đường bộ có trách nhiệm:

a) Thanh toán phí sử dụng đường bộ cao tốc theo quy định;

b) Thông báo, kê khai đầy đủ, chính xác thông tin phương tiện; phạm vi đoạn, tuyến và thời gian phương tiện lưu thông đảm bảo tuân thủ đúng đối tượng miễn thu phí sử dụng đường bộ theo quy định; gửi cho đơn vị quản lý thu và nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ để thực hiện việc cập nhật trong toàn bộ hệ thống thu phí điện tử không dừng và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã cung cấp;

c) Có trách nhiệm giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý thu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

d) Thực hiện nộp ngân sách nhà nước số tiền phí dụng đường bộ cao tốc do hành vi thông báo, kê khai đối tượng miễn thu phí sử dụng đường bộ không đúng đối tượng theo quy định.”

Điều 5. Thay thế một số cụm từ

1. Thay thế cụm “mức phí” bằng cụm từ “mức thu phí” tại Điều 9.
2. Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng” tại khoản 2 Điều 1; Điều 9; khoản 6, khoản 7 Điều 12.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.
2. Đối với các tuyến đường bộ cao tốc được phê duyệt Đề án khai thác tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công sau ngày Nghị định này có hiệu lực và tổ chức thu phí trong thời gian hợp đồng vận hành Hệ thống điều hành và trung tâm dữ liệu thanh toán phí sử dụng đường bộ cao tốc đang còn hiệu lực, cơ quan có thẩm quyền ký kết hợp đồng tổ chức đàm phán, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ, điều chỉnh hợp đồng đối với đơn vị vận hành hiện hữu theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật dân sự và các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Thời gian thực hiện bổ sung phạm vi hợp đồng cung cấp dịch vụ không được quá thời hạn tại hợp đồng đã ký và phải kết thúc trước ngày 01/01/2029.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư, Chủ tịch nước;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Gia Túc